

Phụ lục cho Chương 4

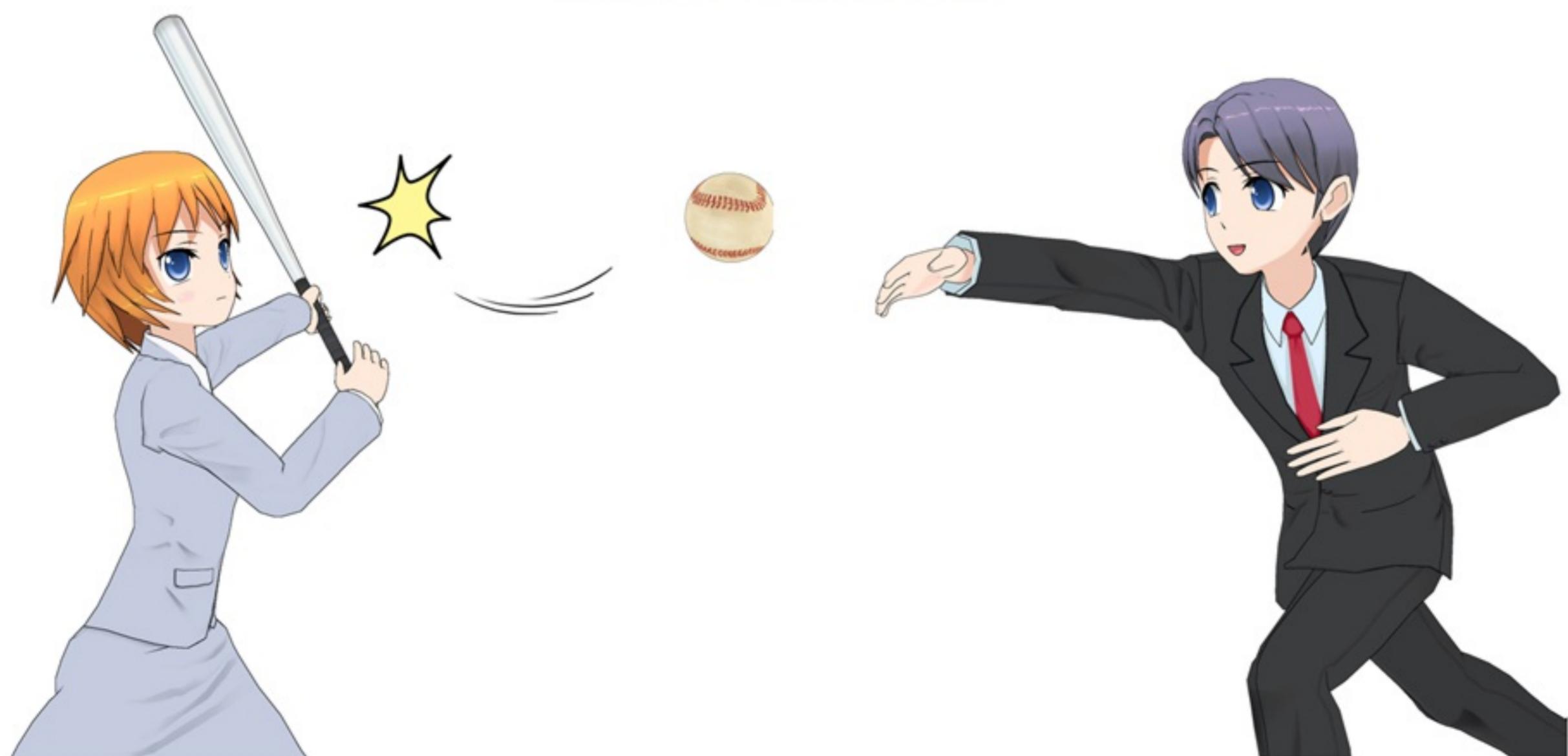
“Lập luận đa yếu tố”

trong việc đánh giá trình độ sáng tạo

Trong Chương 4, chúng ta đã giải thích ý tưởng cơ bản của việc đánh giá trình độ sáng tạo và tên của nó,

“**Lập luận đa yếu tố**” (“Multi-Factor Reasoning” - MFR).

Trong phụ lục này, chúng ta sẽ xem xét một cách chi tiết.



Cách đọc truyện tranh này



Chắc chắn rồi.
Chị biết đấy, bất kể có về AI/IoT
hay không, trình độ sáng tạo rất
quan trọng trong quá trình thẩm
định.

Để đó cho tôi!



Anh gọi phương pháp của JPO
để đánh giá trình độ sáng tạo là
“Lập luận đa yếu tố”, MFR.

Anh có thể giải thích chi tiết
một lần nữa không?



Phương pháp để đánh giá trình độ sáng tạo, mà được gọi là “Lập luận đa yếu tố”

Lập luận?

Người có hiểu biết
trung bình về lĩnh
vực kỹ thuật



Giải pháp kỹ
thuật đối chứng
gần nhất



Mục tiêu

Sáng chế được
yêu cầu bảo hộ



Bắt đầu

Đúng, thẩm định viên đánh giá xem liệu có
thể **lập luận** rằng người có hiểu biết trung
bình về lĩnh vực kỹ thuật có thể dễ dàng
đạt được sáng chế được yêu cầu bảo hộ
từ giải pháp kỹ thuật đối
chứng gần nhất hay không.



Giỏi thật đấy,
Ota

!!

Chính xác!

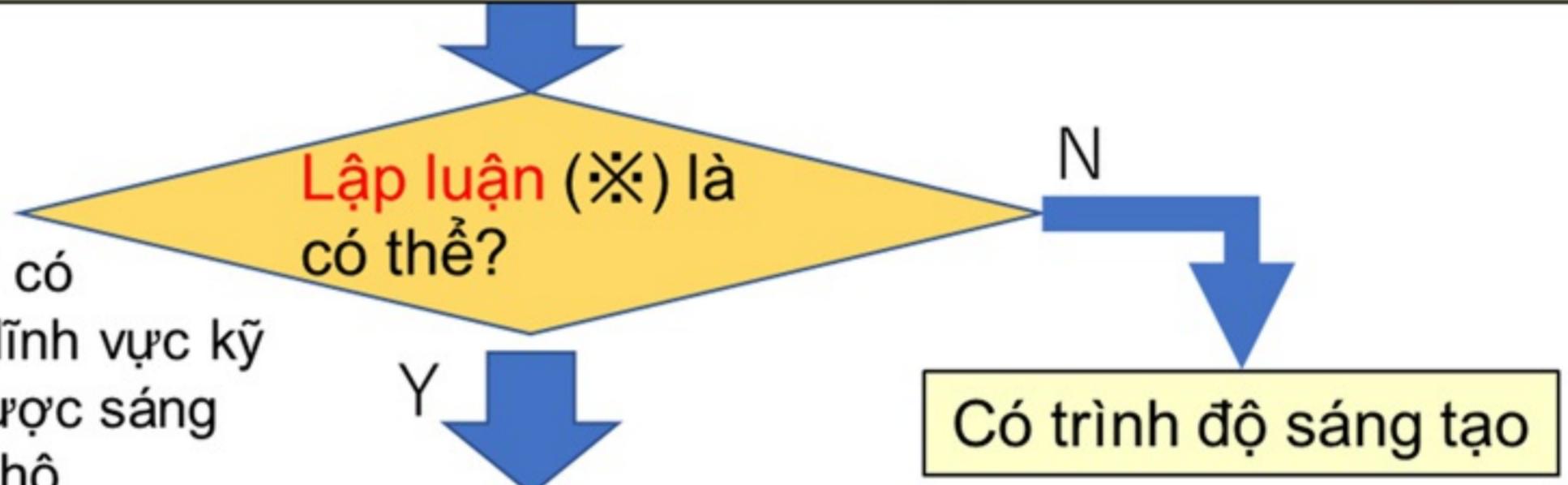




Lưu đồ cho lập luận đa yếu tố

① Xem xét **các yếu tố** khác nhau hỗ trợ cho việc **không có** trình độ sáng tạo

※ **Lập luận** rằng người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật sẽ dễ dàng đạt được sáng chế được yêu cầu bảo hộ.



② Xem xét **các yếu tố** khác nhau hỗ trợ cho việc **có** trình độ sáng tạo

Không có trình độ sáng tạo

Thẩm định viên thử **lập luận** bằng cách đánh giá toàn diện các **yếu tố khác nhau** ① và ②, có nghĩa là, đa yếu tố.

① Các yếu tố hỗ trợ cho việc **không có** trình độ sáng tạo

Cậu đã trở thành thẩm định viên sáng chế lúc nào vậy! Ota.

② Các yếu tố hỗ trợ cho việc **có** trình độ sáng tạo



Hãy xem xét tiếp các yếu tố hỗ trợ cho việc

- ① không có, và
- ② có trình độ sáng tạo.



Liên quan đến các từ khoá,

“**Lập luận**” và “**đa yếu tố**”,
bây giờ tôi đã hiểu tại sao nó
lại được gọi là

“**Lập luận đa yếu tố**”, MFR.



① Các yếu tố hỗ trợ cho việc không có trình độ sáng tạo

Động cơ thúc đẩy việc áp dụng giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai với giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất

Xem xét một cách toàn diện các quan điểm sau:

- (i) Sự liên quan của lĩnh vực kỹ thuật
- (ii) Sự tương tự về vấn đề cần được giải quyết
- (iii) Sự tương tự về hoạt động hay chức năng
- (iv) Các gợi ý được thể hiện trong nội dung của tình trạng kỹ thuật

Sự thay đổi về thiết kế

- (i) Sự lựa chọn vật liệu tối ưu từ các vật liệu đã được công chúng biết đến
- (ii) Các khoảng trị số được điều chỉnh tối ưu hoặc ưu tiên
- (iii) Các vật liệu được thay thế bởi các vật liệu tương đương
- (iv) Sự thay đổi về thiết kế hoặc lựa chọn thiết kế đi kèm với việc ứng dụng các kỹ thuật cụ thể

Sự kết hợp đơn thuần các giải pháp kỹ thuật

Các chức năng và các hoạt động của các dấu hiệu được yêu cầu bảo hộ không liên quan đến nhau



Tôi nghĩ rằng đây là các yếu tố “phủ định” hỗ trợ cho việc có trình độ sáng tạo ...

Cũng có thể hiểu như vậy.





Tiếp theo, hãy xem lại các yếu tố ② hỗ trợ cho việc có trình độ sáng tạo.

② Các yếu tố hỗ trợ cho việc có trình độ sáng tạo

Các hiệu quả có lợi

- (i) Sáng chế được yêu cầu bảo hộ có hiệu quả về bản chất khác với hiệu quả trong tình trạng kỹ thuật và người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật không thể dự đoán được hiệu quả của sáng chế được yêu cầu bảo hộ trên cơ sở tình trạng kỹ thuật tại thời điểm nộp đơn.
- (ii) Sáng chế được yêu cầu bảo hộ có hiệu quả về bản chất giống nhưng tốt hơn đáng kể so với hiệu quả trong tình trạng kỹ thuật và người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật không thể dự đoán được hiệu quả của sáng chế được yêu cầu bảo hộ trên cơ sở tình trạng kỹ thuật tại thời điểm nộp đơn.

Các yếu tố trở ngại

- (i) Giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai áp dụng vào giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất không thể đạt được mục đích của giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất.
- (ii) Giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai áp dụng vào giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất không thể hoạt động đầy đủ.
- (iii) Giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai được coi là được loại trừ khỏi đơn và không thể được áp dụng vào giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất.
- (iv) Giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai mà người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật sẽ không áp dụng do đã có công bố bộc lộ rằng giải pháp kỹ thuật đối chứng thứ hai là kém hơn phương án khác khi xét về mặt hoạt động và hiệu quả trong tình trạng kỹ thuật.



Chúng ta có thể gọi chúng là các yếu tố “khẳng định” hỗ trợ cho việc có trình độ sáng tạo.

Đó là công việc của thẩm định viên sáng chế, họ là chuyên gia về công nghệ và luật!

Tuy nhiên, thẩm định viên cũng không phải luôn đi đến kết luận về trình độ sáng tạo ngay lập tức.



Tôi hiểu về mặt lý thuyết rồi, nhưng xem xét quá nhiều yếu tố như vậy là việc rất khó, có phải không?



Thẩm định viên sẽ xem lại cẩn thận các điểm yêu cầu bảo hộ (sửa đổi) dựa trên phản hồi của chủ đơn.



Khi thẩm định viên thấy rằng sáng chế được yêu cầu bảo hộ không có trình độ sáng tạo, thẩm định viên sẽ cho chủ đơn cơ hội để phản hồi hoặc sửa đổi yêu cầu bảo hộ.

Chị biết đấy, chủ đơn và tác giả biết rõ sáng chế được yêu cầu bảo hộ nhất, nên họ có thể đưa ra phản hồi có sức thuyết phục cho thẩm định viên.

Tôi sẽ tới JPO và giải thích sáng chế của tôi cho thẩm định viên!



※ Về cơ bản, chị sẽ tới cùng đại diện sáng chế của mình.

Ngoài ra, ở JPO, chủ đơn có thể yêu cầu gặp mặt thảo luận với thẩm định viên tại chỗ và trực tuyến.



(Thẩm định qua gặp mặt thảo luận)
<https://www.jpo.go.jp/e/system/presentation/shinsa/junkai.html>

<Tóm tắt> Lập luận đa yếu tố (MFR)

Lập luận?



Giải pháp kỹ
thuật đối chứng
gần nhất

Người có hiểu biết
trung bình về lĩnh
vực kỹ thuật

Sáng chế được
yêu cầu bảo hộ



Mục tiêu

Lập luận đa
yếu tố

Bắt đầu

Thẩm định viên đưa ra **lập luận** rằng người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật dễ dàng đạt được sáng chế được yêu cầu bảo hộ bằng cách xem xét toàn diện các yếu tố khác nhau, có nghĩa là, **nhiều yếu tố**.

① Các yếu tố hỗ trợ cho việc không có trình độ sáng tạo

1. Động cơ thúc đẩy để áp dụng giải pháp kỹ thuật đối chứng khác vào giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất:

- (i) Sự liên quan của lĩnh vực kỹ thuật
- (ii) Sự tương tự về vấn đề cần được giải quyết
- (iii) Sự tương tự về hoạt động hay chức năng
- (iv) Các gợi ý được thể hiện trong nội dung của tình trạng kỹ thuật

2. Sự thay đổi về thiết kế của giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất

3. Sự kết hợp đơn thuần các giải pháp kỹ thuật

② Các yếu tố hỗ trợ cho việc có trình độ sáng tạo

1. Các hiệu quả có lợi

2. Các yếu tố trái ngai

Ví dụ: Việc áp dụng giải pháp kỹ thuật khác vào giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất là trái ngược với mục đích của giải pháp kỹ thuật đối chứng gần nhất.

